

CÔNG TY CỔ PHẦN INTER STYLE VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty vì t b ng ti ng Vi t: CÔNG TY C PH N INTER STYLE VI T NAM

Tên công ty vì t b ng ti ng n c ngoài: INTER STYLE VIET NAM JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty vì t t t:

2. Mã số doanh nghiệp: 0108065901

3. Ngày thành lập: 21/11/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

T ng 2, s 113 Hoàng C u, Ph ng Ô Ch D a, Qu n Đ ng Đa, Thành ph Hà N i, Vi t Nam

Đi n tho i: 02466547890

Fax:

Email: contact@interstyle.vn

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Xây d ng công trình k thu t dân d ng khác	4290
2.	Bán buôn máy móc, thi t b và ph tùng máy khác	4659
3.	V n t i hành khách đ ng b khác	4932
4.	V n t i hàng hóa b ng đ ng b	4933
5.	V n t i hành khách đ ng b trong n i thành, ngo i thành (tr v n t i b ng xe buýt)	4931
6.	Cho thuê đ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
7.	Ho t đ ng d ch v h tr tr c ti p cho v n t i đ ng s t và đ ng b Chi ti t: - Ho t đ ng d ch v h tr tr c ti p cho v n t i đ ng b	5221
8.	B c x p hàng hóa (tr b c x p hàng hóa c ng hàng không)	5224
9.	Cho thuê máy móc, thi t b và đ dùng h u hình khác	7730
10.	L p đ t h th ng xây d ng khác	4329
11.	Hoàn thi n công trình xây d ng	4330
12.	Bán l đ đi n gia d ng, gi ng, t , bàn, gh và đ n i th t t ng t , đèn và b đèn đi n, đ dùng gia đình khác ch a đ c phân vào đầu trong các c a hàng chuyên doanh	4759
13.	Bán l th m, đ m, chăn, màn, rèm, v t li u ph t ng và sán trong các c a hàng chuyên doanh	4753
14.	Xây d ng công trình đ ng s t và đ ng b	4210
15.	Xây d ng công trình công ích	4220
16.	Bán buôn đ dùng khác cho gia đình	4649

17.	Bán l ế ngũ kim, s ản, kính và thi t b ả p đ ả t khác trong xây d ể trong các c ả hàng chuyên doanh	4752
18.	T ả v ả n, môi gi ả i, đ ả u giá b ả t đ ể ng s ả n, đ ả u giá quy ả n s ả d ể ng đ ả t (không bao g ả m ho t đ ể ng đ ả u giá b ả t đ ể ng s ả n, đ ả u giá quy ả n s ả d ể ng đ ả t) Chi ti ả t: - T ả v ả n, môi gi ả i b ả t đ ể ng s ả n (Lu t kinh doanh b ả t đ ể ng s ả n năm 2014)	6820
19.	Ho t đ ể ng ki ả n trúc và t ả v ả n k ả thu t có liên quan	7110(Chính)
20.	Cho thuê xe có đ ể ng c ả	7710
21.	S ả n xu t đ ể g ả xây d ể ng	1622
22.	S ả n xu t s ả n ph ả m khác t ả g ; s ả n xu t s ả n ph ả m t ả tre, n ả a, r ả m, r ả và v ả t li ả u t ả b ả n	1629
23.	S ả n xu t g ả dán, g ả l ả ng, v ả n ép và v ả n m ả ng khác	1621
24.	S ả n xu t gi ả ng, t ả , bàn, gh ả	3100
25.	Phá d ả	4311
26.	L ả p đ ả t h ả th ả ng đi ả n	4321
27.	L ả p đ ả t h ả th ả ng c ả p, thoát n ả c, lò s ả i và đi ả u hoà không khí	4322
28.	Xây d ể ng nhà các lo ả i	4100
29.	Chu ả n b ả m t ả b ả ng	4312
30.	Ho t đ ể ng xây d ể ng chuyên d ể ng khác	4390
31.	Đ ả i lý, môi gi ả i, đ ả u giá Chi ti ả t: - Đ ả i lý	4610
32.	Bán buôn v ả t li ả u, thi t b ả ả p đ ả t khác trong xây d ể ng	4663

6. V ả n đi ả u l ể: 1.000.000.000 VNĐ

M ả nh giá c ả ph ả n:

7. S ả c ả ph ả n đ ả ả c quyền chào bán:

8. C ả đ ả ng s ả ng l ể:

STT	Tên c ả đ ả ng	Nơi đ ả ng ký h ả khẩu thường trú đ ả i với cá nh ả n; đ ả i chỉ trụ s ả chính đ ả i với t ả chức	Loại c ả ph ả n	S ả c ả ph ả n	Giá tr ả c ả ph ả n (VNĐ)	Tỷ l ể (%)	S ả gi ả y CMND (hoặc s ả chứng th ả c cá nh ả n khác); Mã s ả doanh nghi ể p; S ả quyết đ ả nh thành l ể p	Ghi chú
1	MAI QUANG SANG	Đ ả i 18, Xã Xuân Ninh, Huy ả n Xuân Tr ả ng, T ả nh Nam Đ ả nh, Vi t Nam	C ả ph ả n ph ả thông	25.000	250.000.000	25,000	163190977	
			T ả ng s ả	25.000	250.000.000	25,000		

2	NGUYỄN TH THU TRANG	Số nhà 34, T 4D, Khu 19, Phường Gia Cẩm, Thành phố Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam	Cổ phần thông	25.000	250.000.000	25,000	132174197	
			Tổng số	25.000	250.000.000	25,000		
3	BÙI VINH C U LONG	Nhà 11 Đường Hòa Bình, Thôn Phụng, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần thông	25.000	250.000.000	25,000	112310988	
			Tổng số	25.000	250.000.000	25,000		
4	NGUYỄN C NG TRÁNG	T 9, Khu 5, Phường Gia Cẩm, Thành phố Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam	Cổ phần thông	25.000	250.000.000	25,000	131684978	
			Tổng số	25.000	250.000.000	25,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: MAI QUANG SANG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 03/08/1992

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 163190977

Ngày cấp: 23/11/2009

Nơi cấp: Công an Tỉnh Nam Định

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đội 18, Xã Xuân Ninh, Huyện Xuân Trường, Tỉnh Nam Định, Việt Nam

Chức hiện tại: Số 10 Ngõ 63/33/52, Đường Lê Đức Thọ, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội